

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2025

V/v: Ly hôn, T/C nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Hữu Quang
2. Bà Trịnh Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2024/TB-TLVA ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thanh H, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 1 K, phường Nh, quận Th, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Hữu Đ, sinh năm 1970. Vắng mặt

Địa chỉ: phố B, thị trấn B, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2024, bản tự khai ngày 09/12/2024; Biên bản hoà giải nguyên đơn chị Lê Thanh H trình bày:

Chị Lê Thanh H và anh Lê Hữu Đ tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn do UBND xã Hoàng Ph (nay là thị trấn Bút Sơn), huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không được hoà thuận, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân, do anh Đ chơi lô đề nên anh có vay

tiền ở bên ngoài. Mặc dù, đã nhiều lần khuyên anh nhưng vẫn không thay đổi, vợ chồng sống cùng nhà nhưng không phát sinh quan hệ vợ chồng, không ai quan tâm đến nhau suốt 05 năm qua. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên vọng của chị H xin được ly hôn với anh Lê Hữu Đ.

Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Anh Khoa, sinh ngày 25/6/2013. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Khoa và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đồng. Hiện tại chị H làm ở Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Hưng Thắng mức thu nhập của chị mỗi tháng là hơn 18 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 09/12/2024, biên bản hoà giải bị đơn anh Lê Hữu Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Hữu Đ và chị Lê Thanh H tự nguyện kết hôn năm 2011 được UBND xã Hoàng Ph (nay là thị trấn Bút Sơn), huyện Hoàng Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong việc dạy con. Nay cô H làm đơn xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Hữu Đ và chị Lê Thanh H có 01 con chung cháu tên là Lê Anh Khoa, sinh ngày 25/6/2013. Nay ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Khoa và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện anh Đ là lao động tự do mức thu thập hàng tháng là 15 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Lê Anh Khoa: Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Lê Thanh H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Lê Hữu Đ chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự như vắng mặt tại phiên hòa giải và kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

Về nội dung: Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thanh H và anh Lê Hữu Đ.

Về con chung: Công nhận chị Lê Thanh H và anh Lê Hữu Đ có 01 con chung cháu tên là Lê Anh Khoa, sinh ngày 25/6/2013. Giao cháu Lê Anh Khoa cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh Lê Hữu Đ phải cấp dưỡng mỗi tháng cho cháu Lê Anh Khoa số tiền 2.000.000đ đến 3.000.000đ cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Lê Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lê Hữu Đ phải chịu án phí cấp dưỡng con theo định kỳ là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thanh H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hữu Đ và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Lê Thanh H là nguyên đơn, anh Lê Hữu Đ là bị đơn.

1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Hữu Đ có địa chỉ tại xã Hoàng Ph (nay là thị trấn Bút Sơn), huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thanh H khởi kiện xin ly hôn anh Lê Hữu Đ và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính

quyền địa phương UBND Thị Trấn Bút Sơn xác nhận: Anh Lê Hữu Đ và chị Lê Thanh H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng Ph (nay là thị Trấn Bút Sơn) cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm rõ, do vợ chồng anh chị không báo cáo chính quyền địa phương. Vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu tên là Lê Anh Khoa, sinh ngày 25/6/2013.

Tại phiên tòa ngày 13/01/2025, bị đơn anh Lê Hữu Đ vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ vắng mặt không có lý do, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thanh H và anh Lê Hữu Đ kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Ph (nay là thị Trấn Bút Sơn) huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng anh chị không hòa thuận, thường xuyên cãi vã, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị H có nguyện vọng được ly hôn với anh Đ và anh Đ đồng ý. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Lê Thanh H và anh Lê Hữu Đ có 01 con chung cháu tên là Lê Anh Khoa sinh ngày 25/6/2013.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Lê Thanh H: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị H là phù hợp vì cháu khoa đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Huệ giao cháu Lê Anh Khoa cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Khoa có nguyện vọng ở với mẹ với lý do mẹ cháu có nhiều thời gian chăm sóc cháu tốt hơn và cháu cảm thấy thoải mái hơn khi sống cùng với mẹ. Chị H có thu nhập ổn định. Nên việc giao cháu cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

Xét yêu cầu nuôi con của anh Lê Hữu Đ: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của

anh Đ không phù hợp vì cháu Khoa đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ hơn bố và cháu Khoa có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của anh Đ.

Về cấp dưỡng: Chị Lê Thanh H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đồng.

Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị H: Hiện tại cháu Lê Anh Khoa đang học tại Hà Nội nên chi phí cho việc sinh hoạt, học tập cao. Do đó, chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H. Anh Lê Hữu Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 3.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2025 cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Lê Thanh H và anh Lê Hữu Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thanh H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và người phải cấp dưỡng là anh Lê Hữu Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thanh H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Hữu Đ.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Anh Khoa, sinh ngày 25/6/2013, là con chung của anh Lê Hữu Đ và chị Lê Thanh H.

Giao cháu Lê Anh Khoa cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Hữu Đ phải cấp dưỡng mỗi tháng cho cháu Lê Anh Khoa số tiền

3.000.000đồng(*ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 2/2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh Khoa lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đ.

Về án phí: Chị Lê Thanh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004079 ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí. Anh Lê Hữu Đ phải chịu 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thanh H, bị đơn anh Lê Hữu Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện. Hoằng Hóa;
- UBND thị trấn Bút Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

